

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM
ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày: 27-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn
2. Ông Đỗ Xuân Tuấn

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Việt Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, sinh ngày 12/9/1985, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn F, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; con ông Phạm Văn Y và bà Nguyễn Thị H1; chưa có vợ con; tiền án: 02 (1) bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2019/HSST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, chấp hành xong hình phạt ngày 9/4/2020. (2) bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 34 ngày 16/12/2020/HSST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, chấp hành xong hình phạt ngày 8/9/2021; tiền sự: bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0200333 ngày 17/01/2022 của Công an phường T, thành phố T, thi hành xong ngày 27/01/2022; nhân thân: bị xử phạt 8 năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” và 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 9 năm 6 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2006/HSST ngày 21/12/2006 của Tòa

án nhân dân tỉnh Ninh Bình, chấp hành xong hình phạt tù ngày 3/9/2015 (đã được xóa án tích); bị xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104 ngày 4/7/2017 Công an thành phố T (đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính); bị xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60 ngày 10/5/2023 Công an thành phố T (đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính); bị tạm giữ từ ngày 19/12/2022 đến ngày 27/12/2022 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N đến nay (có mặt).

2. Bùi Xuân C, sinh ngày 14/4/1987, tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: phố B, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Bùi Văn D và bà Đinh Thị Thu T; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: bị xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0100541 ngày 8/7/2022 Công an thành phố N, thi hành ngày 22/7/2022; nhân thân: bị xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 22/5/2015 Công an phường N, thành phố N (đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính); bị xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2015/HSST ngày 24/12/2015 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, chấp hành xong hình phạt ngày 25/8/2017 (đã được xóa án tích); bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2019/HSST ngày 27/9/2019 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2020 (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 19/12/2022 đến ngày 27/12/2022 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 2001, trú tại: Thôn G, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);
2. Anh Lê Văn B, sinh năm 1986, trú tại: tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu sài và mua ma túy về sử dụng, ngày 15/12/2022 Phạm Văn H đi sang huyện Ý, tỉnh Nam Định mua ma túy loại Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết với giá 1.500.000 đồng về để bán kiếm lời. Sau khi mua H đem về nhà lấy ra một phần nhỏ gói trong tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, số còn lại đựng trong túi nilon, bọc thêm một lớp túi nilon màu đỏ rồi bỏ trong một lớp túi nilon màu hồng, đem cất trong lỗ nhỏ của chiếc loa vi tính để ở phòng

khách.

Khoảng 12 giờ ngày 19/12/2022, Bùi Xuân C đi xe ôm đến nhà H với mục đích rủ H đi xem đào để mua về và bán vào dịp tết nguyên đán năm 2023. Khi đến nhà H, do cửa cổng và cửa nhà H không khóa nên C mở cửa cổng đi vào phòng ngủ thì gặp H đang ngồi trên giường, lúc này trên giường ngủ H để một số dụng cụ sử dụng ma túy và 01 gói nhỏ gói ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng. Khi H và C đang ngồi trên giường trong phòng ngủ nói chuyện thì Nguyễn Thành L đi vào nhà H để mua ma túy, nghe thấy có tiếng mở cổng H đứng lên đi ra ngoài xem, khi đi qua phòng khách H lấy túi ma túy trước đó đã cất ở chiếc loa vi tính bỏ vào trong túi áo khoác đang mặc và đi ra sân thì gặp L. L đi theo H vào nhà. Khi vào đến phòng khách L nói với H “anh có đá không để em 500”, H hiểu là L hỏi mua ma túy loại Methamphetamine nên trả lời “ừ có”, sau đó H đi vào phòng ngủ và lên giường ngồi, lúc này C cũng đang ngồi trên giường ở trong phòng ngủ và nghe thấy L hỏi mua ma túy của H. H lấy từ trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người ra 01 túi nilon màu hồng mở ra bên trong là 01 túi nilon màu đỏ, trong cùng là túi nilon nhỏ màu trắng có viền đỏ ở một đầu, bên trong là ma túy, loại M và bảo C “cho mượn tờ tiền để xúc ma túy bán cho L”, C lấy từ trong túi ra tờ 50.000 đồng đưa cho H, cùng lúc này L đưa cho H 500.000 đồng, H cầm bỏ vào trong túi quần đang mặc rồi nói với C “xé mảnh nilon để đựng ma túy”, C nhìn thấy ở cạnh giường có 01 túi nilon màu vàng nên C xé một mảnh nhỏ cầm trên tay, H cuộn tờ 50.000 đồng C đưa thành dạng ống và xúc ma túy từ túi nilon màu trắng đổ vào mảnh nilon màu vàng do C đang giữ trên tay. Sau đó C gói lại và dùng bật lửa ga hơi các mép lại cho kín rồi đưa cho L. Sau khi bán ma túy cho L, H tiếp tục dùng tờ tiền 50.000 đồng xúc ma túy từ túi nilon đổ vào 01 đầu tàu của ống thủy tinh đang để trên giường với mục đích sử dụng và H trả lại cho C tờ tiền 50.000 đồng. Sau khi L nhận gói ma túy từ C, L nói nhiều bột và bảo H đổi cho L gói khác, nghe L nói thì C cầm lại gói ma túy của L và bảo H đổi cho L gói khác. H lấy gói ma túy từ C đưa lại cho L và nói “như vậy là nhiều rồi, không cần đổi”, L cầm lại gói ma túy và xin thêm H 01 mảnh giấy để gói lại thì H xé một mảnh giấy màu vàng trong bao thuốc lá đưa cho L, L gói lại và đi về. Sau khi bán ma túy cho L và xúc ma túy ra đổ vào 1 đầu tàu ống thủy tinh để sử dụng, số ma túy còn lại H gói lại như cũ và đem cất ở lỗ nhỏ của chiếc loa vi tính để ở phòng khách.

Sau khi mua được ma túy từ H, L đi đến khu vực chân đồi thuộc thôn F, xã Đ, thành phố T sử dụng số ma túy mua của Phạm Văn H thì tổ công tác Công an thành phố T kiểm tra phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại chỗ L khai nhận vừa sử dụng ma túy, nguồn gốc ma túy là L mua của Phạm Văn H. Đồng thời L giao nộp thêm 01 điện thoại di động iphone 8 plus màu vàng bên trong không lắp sim và khai nhận L đã sử dụng điện thoại quay lại video về việc mua ma túy của H và chụp ảnh lại mệnh giá các tờ tiền L đã đưa cho H để mua ma túy.

Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày Cơ quan Công an đã đến nhà Phạm Văn H để xác minh làm rõ, lúc này H đang sử dụng ma túy, C không sử dụng, khi Công an đến H giật mình ngồi dậy nên làm rơi chai nước, chiếc ống thủy tinh

dạng tẩu bị rơi xuống đất vỡ thành 3 mảnh. Tại chỗ H khai nhận bản thân vừa sử dụng ma túy. Công an đã thu giữ trên giường ngủ của H gồm: 01 chai nước bằng nhựa, trên nắp chai đục 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ gắn 01 ống hút bằng nhựa màu xanh, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 gói nhỏ gói ngoài bằng tờ tiền 5.000 đồng, bên trong là chất tinh thể màu trắng. Đồng thời thu giữ dưới nền nhà 2 ống thủy tinh và 01 mảnh thủy tinh bị vỡ có bám dính chất tinh thể màu trắng ngà. Ngoài ra H khai nhận còn cất giấu ma túy ở chiếc loa vi tính để ở phòng khách. Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra và thu tại lỗ nhỏ trong chiếc loa vi tính để ở phòng khách 01 túi nilon màu hồng, bên trong là 01 túi nilon màu đỏ, trong cùng là túi nilon màu trắng có viên đỏ ở một đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. H khai nhận chất tinh thể màu trắng gói trong tờ tiền 5.000 đồng và trong túi nilon màu trắng có viên đỏ một đầu là ma túy dùng để bán kiếm lời. Chất tinh thể màu trắng ngà bám dính trên mảnh vỡ thủy tinh là ma túy H vừa sử dụng.

Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn H. Ngoài ra còn thu giữ của H 02 ống thủy tinh, 01 chiếc cân điện tử, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmin màu xanh bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0985809203, 01 điện thoại di động iphone 6 màu vàng và số tiền 726.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng là tiền H bán ma túy cho L). Cùng ngày, Bùi Xuân C đã đầu thú, khai nhận hành vi giúp Phạm Văn H bán ma túy cho Nguyễn Thành L và tự giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu bạc, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0913576697, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Xuân C và số tiền 175.000 đồng (trong đó có tờ 50.000 đồng C đưa cho H để xức ma túy).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành lấy các chất tinh thể màu trắng đi giám định: chất tinh thể màu trắng gói trong tờ tiền 5.000 đồng, ký hiệu M1; Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng có viên đỏ một đầu thu giữ trong lỗ nhỏ của loa vi tính, ký hiệu M2; mảnh nilon màu vàng bám dính chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thành L, ký hiệu P; chất tinh thể màu trắng ngà bám dính trên mảnh thủy tinh thu giữ tại nhà của H, ký hiệu P1.

Tại bản kết luận giám định số 32/KL-KTHS-MT ngày 26/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên mảnh nilon màu vàng gửi giám định ký hiệu P và chất tinh thể màu trắng ngà bám dính trên mảnh thủy tinh gửi giám định ký hiệu P1 đều là ma túy loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.

Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,6817 gam, ký hiệu M2 có khối lượng 2,1370 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2 là 2,8187, đều là ma túy, loại Methamphetamine

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Bùi Xuân C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn H và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với Bùi Xuân C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Bùi Xuân C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm q khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm 03 tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Xuân C từ 27 tháng tù đến 33 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: số ma túy được hoàn lại sau giám định, vỏ bao gói niêm phong, vỏ túi nilon, mảnh nilon, mảnh giấy, cân điện tử, ống thủy tinh, mảnh thủy tinh, chai nhựa đều là công cụ phạm tội, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Đối với số tiền 555.000 đồng do phạm tội mà có, sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại số tiền 221.000 đồng cho bị cáo Phạm Văn H, 125.000 đồng cho bị cáo Bùi Xuân C.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận: ngày 15/12/2022 bị cáo đã sang huyện Ý, tỉnh Nam Định mua ma túy Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết về chia nhỏ bán lại để kiếm lời. Khoảng hơn 12 giờ ngày 19/12/2022 tại nhà của H ở thôn F, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, H đã bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Thành L với giá 500.000 đồng, số ma túy còn lại bị cáo gói thành 02 gói có tổng khối lượng là 2,8187g bị cáo đã cất giữ nhằm mục đích bán kiếm lời. Quá trình H bán ma túy cho L thì Bùi Xuân C cũng có mặt, C đã giúp H gói ma túy và đưa ma túy cho anh L, diễn biến hành vi đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận việc bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo được mức hình phạt nhẹ nhất.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân C khai nhận: khoảng 12 giờ ngày 19/12/2022, Bùi Xuân C đến nhà H với mục đích rủ H đi xem đào để mua về và bán vào dịp tết nguyên đán năm 2023. Khi H và C đang ngồi trên giường trong phòng ngủ nhà H nói chuyện thì anh Nguyễn Thành L đến hỏi mua ma túy, C đã cho H mượn tờ tiền 50.000 đồng để xúc ma túy, sau đó giúp H gói, hàn mép túi đựng ma túy và trực tiếp giao gói ma túy cho anh L, diễn biến đúng như bản cáo

trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận việc bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo được mức hình phạt nhẹ nhất.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thành L khai báo trưa ngày 19/12/2022, anh L đã đến nhà bị cáo Phạm Văn H ở thôn F, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân, khi đến nhà hậu anh L đã mua của H 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, H là người lấy ma túy trong người ra xúc vào túi nilon, còn C là người đã hàn kín túi nilon đựng ma túy sau đó giao cho anh. Anh Nguyễn Thành L xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại anh đã mượn của anh Lê Văn B và không có yêu cầu, đề nghị gì về việc giải quyết vụ án.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Văn B khai báo anh có cho Nguyễn Thành L mượn 01 điện thoại di động iPhone 8 Plus, chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội, anh B đã được trả lại điện thoại và không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng hơn 12 giờ ngày 19/12/2022 tại nhà của mình ở thôn F, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Phạm Văn H đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Thành L với giá 500.000 đồng, đồng thời cất giữ 02 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 2,8187 gam để bán kiếm lời. Quá trình bán Phạm Văn H bán ma túy cho Nguyễn Thành L thì bị cáo Bùi Xuân C đã cung cấp tờ tiền để H làm dụng cụ xúc ma túy, C là người hàn kín túi ma túy và giao ma túy cho anh Nguyễn Thành L.

[2] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cùng cố ý thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác như nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q, Tái phạm nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Đôi chiếu hành vi của các bị cáo với quy định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội” Mua bán trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm, trong đó Phạm Văn H là người thực hành, Bùi Xuân C là người giúp sức. Phạm Văn H đã tái phạm và chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Bùi Xuân C giúp sức cho Phạm Văn H bán ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Văn H thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Xuân C sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã đã đầu thú, thành khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Về nhân thân: các bị cáo đều là người có nhân thân rất xấu, trước khi phạm tội đã nhiều lần vi phạm pháp luật, đã bị kết án, bị xử phạt vi phạm hành chính,

[4] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, khối lượng loại chất ma túy các bị cáo mua bán, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Phạm Văn H có vai trò chính trong vụ án, có tình tiết định khung hình phạt nên phải chịu mức hình phạt cao hơn trong vụ án, bị cáo Bùi Xuân C là người giúp sức nhưng trước đây đã 02 lần bị kết án về tội phạm ma túy đã được xóa án tích, do vậy mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Phạm Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmin màu xanh bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0985809203, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; trả lại cho bị cáo Bùi Xuân C 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu bạc bên trong lắp 01 sim số thuê bao

0913576697, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Xuân C; trả lại cho anh Lê Văn B 01 điện thoại di động iphone 8 Plus. Việc trả lại tài sản nêu trên của Cơ quan điều tra là đúng pháp luật, do các tài sản trên đều không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 đĩa DVD-R lưu trữ 04 video về việc trao đổi mua bán ma túy giữa Phạm Văn H, Bùi Xuân C với Nguyễn Thành L là tài liệu, chứng cứ nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các vật chứng còn lại trong vụ án cần được xử lý như sau:

Đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định, vỏ bao gói niêm phong, vỏ túi nilon, mảnh nilon, mảnh giấy, cân điện tử, ống thủy tinh, mảnh thủy tinh, chai nhựa đều là công cụ phạm tội, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng do Phạm Văn H phạm tội mà có; tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng Phạm Văn H dùng gói ma túy, tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng Bùi Xuân C dùng để xúc ma túy là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền còn lại gồm: 221.000 đồng của Phạm Văn H, 125.000 đồng của Bùi Xuân C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Về những vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy: bị cáo Phạm Văn H khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở huyện Ý, tỉnh Nam Định nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở điều tra, xác minh làm rõ nên không có cơ sở để xử lý.

Bị cáo Phạm Văn H và anh Nguyễn Thành L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 19/12/2022, Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Phạm Văn H và anh Nguyễn Thành L là đúng pháp luật..

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Các bị cáo Phạm Văn H và Bùi Xuân C bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H;

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Xuân C;

Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Phạm Văn H, Bùi Xuân C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/12/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.2. Xử phạt bị cáo Bùi Xuân C 30 (ba mươi) tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/12/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Xuân C 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho và các vật chứng bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (14x8,5) cm, có viền đỏ một đầu;

- 01 cân điện tử màu bạc; 02 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi nilon màu hồng, 01 túi nilon màu đỏ; 02 ống thủy tinh; 01 chai nước bằng nhựa màu trắng, trên nắp chai có 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu xanh dài 11 cm, đường kính 0,4 cm; 01 vỏ chai bằng nhựa màu xanh vàng, nhãn hiệu không rõ, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu đen dài 13 cm, 01 ống thủy tinh dạng tẩu dài 13 cm, có bấm dính muội than màu đen;

- 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi 32/KT-KTHS-MT vụ Phạm Văn H và các vật chứng bên trong gồm: mẫu M1 = 0,6080 gam, M2 = 2,0322 gam, đều là ma túy loại Methamphetamine, cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được

hoàn lại sau giám định;

- 01 phong bì niêm phong bên ghi bên ngoài ghi 32/KT-KTHS-MT vụ Phạm Văn H trong là M1 vật hoàn trả gồm: 01 mảnh vỡ thủy tinh, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

- 01 phong bì niêm phong bên ghi bên ngoài ghi 32/KT-KTHS-MT vụ Nguyễn Thành L, Mẫu vật hoàn trả gồm: 01 mảnh giấy màu vàng, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

- 01 phong bì niêm phong và vật chứng bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (14x8,5)cm, có viền đỏ một đầu

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 555.000 đồng (năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng)

3.3. Trả lại cho: bị cáo Phạm Văn H số tiền 226.000 đồng (hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng); bị cáo Bùi Xuân C 125.000 đồng (một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/6/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Số tiền theo ủy nhiệm chi lập ngày 09/6/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp)

4. Về án phí: các bị cáo Phạm Văn H, Bùi Xuân C, mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có QLNV LQ đến vụ án;
- Lưu: HSA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quách Thành Trung

